

# Tình Đồng Đội Trước và Sau Ngày Gãy Súng

MX Lâm Thế Truyền

Những người trai trẻ miền Nam tràn đầy nhựa sống và nhiệt huyết, không chỉ hy sinh hạnh phúc riêng mình mà còn hy sinh cả mạng sống mình cho đất nước.

“...Nơi đây có kẻ tìm non nước,

Lang thang bên những mộ bia người...”

*(Đi giữa chiến tranh của Phạm Cao Hoàng).*

Chiến tranh là một thử thách lớn lao nhất đối với số phận của cả một dân tộc và một đời người. Chiến tranh muôn đời bao giờ cũng đem đến những đau thương, tang tóc và chia lìa. Chiến tranh Việt Nam mang đầy nỗi oan khiên! Cuộc chiến kéo dài 20 năm, kết thúc vào ngày 30/4/1975.

“...Bảy ngàn đêm súng ru em ngủ.

...Giấc mơ thành bại bây giờ là đây...”

(Ca khúc: 7000 đêm).

Ngày trước, chúng tôi từ già già đình đi trình diện nhập ngũ, để giữ nước.

Sau ngày oan nghiệt 30/4/75, chúng tôi cũng già từ già đình đi trình diện... vì mất nước!

Buổi sáng hôm ấy, trong hội trường chật ních những người đã từng giữ chức vụ hành chánh và quân đội, cấp bậc thiếu úy là thấp nhất, ngồi xếp lớp trên nền ciment để chờ nghe ban giám thị trại phê bình bản tự khai của “cái

tạo viên”, không khí mỗi lúc càng trở nên oi bức và ngột ngạt đến khó thở.

Giám ngục bước đến bục gỗ, hần nhìn xuống đám “tù” chúng tôi ngồi với ánh mắt của con diều hâu, mặt lạnh như tiền, từ từ tay kéo micro vào sát miệng, nghiêng nghiêng cái đầu rồi mới nói:

-Các anh là những tay sai đắc lực cho bọn Mỹ-Ngụy, mang nhiều nợ máu với cách mạng, với nhân dân. Chúng tôi tạo cơ hội, để cho các anh tự giác liên hệ lại bản thân những tội lỗi, những hành động trong quá khứ, hòng giác ngộ để cải tạo cho tốt. Nhưng các anh đã không thành thật khai báo, vẫn cứ ngoan cố che giấu, một số lớn còn tiêu cực trong lao động hàng ngày. Tôi nói thẳng cho biết: “Các anh là những người có tội. Ở đây không có mốc thời gian ân định cho ngày về, các anh đừng có giả vờ nín thở qua sông, có thể là 3 năm, cũng có thể 15 năm hay 20 năm không chừng”.

Những câu danh thép nặng nề khủng bố tinh thần, được lập đi lập lại qua miệng lưỡi của cai tù, làm cho ký ức tôi phải nhớ đến cái ngày... Ngày 21/4/1975, ngày Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức, nhường quyền lại cho Phó Tổng Thống Trần Văn Hương. TT

## Thủy Quân Lục Chiến

---

Nguyễn Văn Thiệu nói:

- "...Tôi ở lại đến cùng, như một người lính với chiến hữu mình..."

Khi nhậm chức, Tổng Thống Trần Văn Hương đã trấn an mọi người:

- "...Tôi xin hứa với anh em tất cả trong quân đội, ngày nào anh em còn chiến đấu, tôi luôn đứng bên cạnh anh em, ngày nào chẳng may mà đất nước không còn, thì cái nắm xương khô của tôi sẽ nằm bên cạnh nắm mồ của anh em chiến sĩ. Đó là ý nguyện vọng tha thiết của tôi, suốt cả đời tôi"

Có lẽ tôi sẽ không còn nghe hay đọc được một lời hứa nào gây xúc động hơn thế này nữa.

Đúng một tuần lễ sau đó, chiều ngày 28/4/1975, từ cái radio "ấp chiến lược" cũ rích, tôi nghe tiếng nói của phóng viên đài phát thanh Saigon đang trực tiếp truyền thanh buổi lễ bàn giao chức vụ Tổng Thống, giữa cụ Trần Văn Hương và ông Dương Văn Minh, âm thanh nghe được cả tiếng gió hú và mưa xối xả trút nước xuống. Tháng này, bầu trời Saigon đang phải hứng chịu những cơn nắng gay gắt nẩy lửa, có sao lại có được một cơn mưa lớn vào lúc này? Trời khóc thay cho chúng tôi chăng? Một đất nước, chỉ trong vòng 7 ngày, thay đổi đến 3 người để ngồi vào cái ghế Tổng Thống!

Tôi lại phải nghe lời kêu gọi của "Tổng Thống" Dương Văn Minh trong ngày nhậm chức:

- "...Quân đội bảo vệ lãnh thổ, không buông vũ khí, chiến đấu tới cùng..."

Trang sử nước nhà còn đậm nét mực ngày 1/11/1963, người dân miền Nam vẫn chưa quên được biến cố này. Trung Tướng Dương Văn Minh là một trong những vị tướng đứng đầu cuộc đảo chánh, lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm, và cuộc thăm sát hai anh em Ông Diệm-Nhu. Cho đến bây giờ, vẫn còn có nhiều người cho rằng đó là một hành động quá khích

của Tướng Minh và các cộng sự viên. Thực tế đã chứng minh khả năng và thực tài của Ông Minh đưa đến các cuộc tranh chấp quyền hành, tạo ra những lỗ hổng trong nền móng chính trị của miền Nam. Đây là cơ hội để cho tập đoàn lãnh đạo miền Bắc, tung quân xâm nhập, len lỏi vào các cơ cấu của chính quyền miền Nam.

Sau 13 năm, kể từ ngày giết TT Ngô Đình Diệm (11/1963) ông Dương Văn Minh trở lại chính trường làm Tổng Thống không do dân bầu vào những giờ phút khó khăn nhất của lịch sử nước nhà (28/4/75), nhưng chỉ vồn vẹn có 3 ngày, sáng 30/4/1975, ông Dương Văn Minh với tư cách "tổng tư lệnh quân đội" bắt chúng ta buông súng!

Đó chính là nguyên nhân chúng tôi phải đi trình diện ngày mất nước, ngồi dưới đất ngược lên nhìn kẻ cướp kết tội mình là người giữ nước.

### **Saigon:**

Mặt đường nhựa như rung lên, vắn mình dưới làn xích sắt của những chiếc chiến xa Liên Xô!

Nhà nhà đóng kín cửa, đường phố vắng bóng người.

Đâu đây nghe có tiếng khóc xen lẫn tiếng súng nổ!

Saigon, với những ánh mắt ngơ ngác đầy lo âu và sợ hãi.

Người dân miền Nam kinh hoàng, hốt hoảng, run rẩy nhìn nhau như sắp sửa phải đón nhận cơn giông bão có sức tàn phá khủng khiếp đang trên đường đến!

Trong nỗi đau đớn và ngậm ngùi đó, người ta nghe những tiếng cười hả hê man rợ của kẻ xâm lược, mà họ vừa đánh đổi bằng hàng triệu sinh linh để được cái gọi là "chiến thắng".

Sau khi chiếm trọn miền Nam, từ thành thị đến thôn quê nhất là ở các vùng hẻo lánh, người ta đã chứng kiến tận mắt những vụ bắt bớ, trả thù, bằng đủ mọi cách. Trước sự

làm ngơ đến vô cảm của bọn cầm quyền địa phương. Nguyên nhân sự thù hận là từ những ganh ghét, tị hiềm, căm hờn đã được tích lũy trong quá khứ, nay họ có quyền lực và vũ khí trong tay là dịp để biến cái oán thù đó thành một cuộc thanh trừng đẫm máu đầy man rợ.

Căm thù biến cải con người hành động như loài dã thú, hạ phẩm giá xuống hơn cả thú vật. Loài thú ăn thịt, nó có thể cắn xé một động vật khác, nhưng ít khi nào sát hại chính đồng loại của nó. Hành động của loài thú là vì bản năng sinh tồn sai khiến chứ không phải là mục đích. Xét ra chỉ con người mới có những thủ đoạn ác độc, do đâu?

Phải chăng là bởi hận thù ?

Trong một buổi ra mắt mừng chiến thắng, Tướng cộng sản Trần Văn Trà Chủ Tịch Ủy Ban Quân Quản Saigon, với thái độ kiêu căng nhiều thủ đoạn đã tuyên bố trước báo chí rằng:

“...Đối với người Việt Nam không có ai là kẻ chiến thắng hay chiến bại, chỉ có đế quốc Mỹ bị đánh bại mà thôi...”

Thế rồi mấy ngày sau, ủy ban quân quản đã yêu cầu tất cả quân, dân, cán, chính của chế độ cũ phải “đăng ký” trình diện tại địa phương.

Đến ngày 31/5/1975 đã có hàng chục ngàn người ra trình diện.

Ngày 11/6/1975 ủy ban quân quản ra quyết định mở “các lớp học tập cải tạo”, dành cho các thành phần của chế độ VNCH.

Những lời lẽ ngon ngọt, như cái lưới giăng sẵn để tóm gọn tất cả vào trong bẫy. Sau một thời gian bị giam cầm, nếu có ai hỏi thì họ thản nhiên trả lời rằng:

–“Đó là nghệ thuật của cách mạng để bắt cho bằng được các anh vào tù”

### **TRẠI TẬP TRUNG Z.2075.**

Cách không xa quốc lộ Bình Dương, Phú Giáo, Đồng Xoài là một căn cứ quân sự của quân đội VNCH đã bỏ hoang. Quanh trại chỉ

có một lớp hàng rào kẽm gai, trong các ngôi nhà có đủ thứ rác rưởi hôi hám, vương vãi cùng khắp trại. Chỉ sau một thời gian ngắn, số người tù đến ngày một đông, một lực lượng lao động làm việc cật lực ngày đêm biến căn cứ thành một trại giam “lý tưởng”. Đó là một sự kiện đặc biệt đối với người dân miền Nam, là họ xây nhà tù để giam giữ chính họ!

“...Trên thực tế, các trại tập trung cải tạo không khác gì các trại giam, nhà tù. Thế nhưng, những người bị đưa vào đây vốn không hề bị cáo buộc bất kỳ một tội danh nào, và cũng không được đưa ra truy tố hay xét xử theo luật định. Họ bị đưa đi “học tập cải tạo” chỉ vì họ đã tham gia vào quân đội hoặc chính quyền VNCH trước kia

Đúng 5 giờ sáng, âm thanh phát ra từ cây sắt đánh vào vỏ của một quả bom lép, vang dội lan xa khắp cả hai khu A và B nghe chói tai, làm ai cũng phải tỉnh ngủ, ngày nào cũng đúng giờ đó, khiến tù đã quá quen thuộc với cái giờ khắc này rồi.

Tôi đứng hẳn dậy, sau vài cái ngáp dài như là cái tật có từ khi vào trại. Tay cuộn mùng một cách cẩn thận chỉ sợ nó rách, tìm đâu ra cái gì để mà vá, nếu mùng rách chỉ khổ đến cái thân làm mồi cho bầy muỗi lúc nào cũng đói như tù, **lúc nào chúng cũng muốn hút máu tù như... cai tù.**

Trong khi chờ cai tù mở cửa, tôi lại nằm xuống, gối đầu lên cái mùng, nhìn lên trần là một lớp kẽm gai kết lại thật dày, rồi mới tới cái mái tole rỉ sét, nhìn xuyên qua vách gỗ cũng là lớp kẽm bao bọc., tôi than thầm: **“Mình đang nằm trong cũi kẽm gai như những con hổ cầm hờn trong cũi sắt”!**

Nhà cầm quyền mời chúng tôi đi học tập mà như thế ư? Mái trường dưới chế độ XHCN, “không gì quý hơn độc lập tự do” mà “học trò” bị nhốt vào những căn nhà bao quanh nhiều lớp kẽm gai. Học trò muốn đi đá phải khai

## Thủy Quân Lục Chiến

báo xin xỏ:

-“Báo cáo cán bộ, tôi xin đi đái”!

Muốn đi “đại...” lại phải trình thưa:

-“Báo cáo..., tôi xin đi ỉa để cán bộ nắm”!

**Người tù cho cán bộ nắm cái gì? Nắm cái lời báo cáo hay nắm “sản phẩm”? Ngôn ngữ XHCN gọi nguyên liệu là “đầu vào”, thành phẩm hay sản phẩm là “đầu ra”. Châm biếm là vũ khí của người thấp cổ bé miệng trước họng súng cường quyền.**

Khẩu phần ăn là một chén nhỏ cơm gạo mục gọt ngang miệng, một nửa chén nước muối với vài cọng rau muống mà tù khôi hài gọi là canh “đại dương”.

Mỗi khi nhìn vào phần ăn, tuy bụng không, dạ trống đã lâu nhưng tôi vẫn phải tự hỏi:

-Ăn ngay bây giờ hay để dành đến trưa? Để dành thì còn, ăn thì hết mà vẫn còn đói

Từ ngày đi tù đến nay, không một ai được phép liên lạc với gia đình, chỉ trông chờ vào chế độ ăn do trại cung cấp. Để đối phó với cơn đói, lúc đầu tôi ráng chịu đựng cho qua cơn xót ruột, lâu dần nó trở thành như một đòn tra tấn cực hiểm ác, biến người thành thú. Chỉ những “đỉnh cao trí tuệ” mới nghĩ ra được phương pháp cải tạo người thành thú, ai cũng gầy ốm như nhau. VC lột trần ai cũng như ai, những bộ xương biết đi!

Dưới chế độ cộng sản, tù nhân là những lao động khổ sai, chúng vắt kiệt sức con người với những khẩu hiệu: “Nghiêng đồng đổ nước ra sông” hoặc “Với sức người sỏi đá cũng thành cơm”, bắt tù làm việc tối đa, cho ăn tối thiểu, dùng chính sách “bao tử”. Tù triền miên đói, ai chưa từng ném qua cái đói trong ngục tù thì không thể nào cảm nhận được người tù đã đói như thế nào dưới chế độ XHCN, cái đói nó vượt ra ngoài trí tưởng tượng của con người. Chính sách “bao tử” là chính sách tàn độc để hành hạ thể xác tù nhân, làm cho tù tiêu tan hết

cả lý trí lẫn ý chí.

Nhà văn Liên Xô Aleksander Solzhenitsyn đoạt giải Nobel 1971 đã viết: “Là một tù nhân dưới chế độ cộng sản, ở đâu cũng giống nhau như đúc. Họ truyền dạy cho nhau những kỹ thuật đầy đọa con người sao cho có hiệu quả, hơn là một sự bố thí ơn huệ nhỏ bé”.

Sức người có hạn, những cái chết vì kiệt sức phải đến, đến ngày một nhiều. Con đường dẫn đến mảnh đất dành để chôn xác người, ban đầu chỉ có những vết chân mờ nhạt dần dần đã thành hẳn một con đường quen thuộc. Đi ngang qua khu đất chôn tù, thật khó mà nhận ra được các nấm mộ, nó chỉ hơi nhô lên khỏi mặt đất một chút. Trước đây, khu rừng phía sau trại còn có nhiều cây lớn, tổ mộc sau khi cưa lấy gỗ đã tận dụng những miếng ván bìa, để dành đóng thành quan tài cho người xấu số. Nay đã hết, chỉ còn cách lấy chiếu rồi quấn quanh xác.

Bệnh tật và đói khổ triền miên đã tận diệt cuộc sống nơi đây, trại tập trung Z.2075.

Sau bữa cơm chiều, dù đi lao động về trễ nhưng vẫn phải sinh hoạt để kiểm điểm, phê và tự phê, bình bầu cá nhân xuất sắc hay lười lao động để hưởng mức ăn theo chế độ A, B, C..

Mỗi tù nhân được hưởng chế độ ăn uống 1 tháng là 12 Kg chất bột (gạo sắn, mì v.v.), nhưng để khuyến khích những cá nhân “xuất sắc” được hưởng mức ăn loại A, tức là từ 12 Kg tăng thêm 3 Kg lên 15Kg. 3 Kg này lấy từ đâu ra? Không phải do trại tù cho thêm mà lấy 3Kg từ phần ăn C của người bị phê là lười lao động, chỉ được hưởng 9Kg!

Nghĩa là một tù xuất sắc được ăn 15 Kg thì một bạn tù sẽ bị ăn 9 Kg, Chênh lệch nhau 6 Kg. Đây chính là âm mưu thâm độc nhất của VC để tạo mối chia rẽ hiểm khích giữa các đồng đội với nhau. Cũng chính vì đói, bị cai trị bao tử mà nảy sinh những cột “ăng-ten”.

Một buổi sáng, tôi đang đứng chờ để nhận việc, thỉnh linh có bàn tay đập nhẹ vào vai làm tôi giật mình quay lại, không phải người trong đội, một người lạ khe-khẽ chào:

-Ông thầy! Em nè, On Đại Đội 1, Trâu Điền nè.

Tôi ú ớ lập lại tiếng “On”, chợt nhớ ra, tôi gật đầu liền mấy cái. Ngoài miệng không dám nói, mà trong đầu cứ hỏi: “Tại sao On lại vào đây”? Tôi lên ra hiệu cho On chờ dịp sẽ nói chuyện, vì nội qui cấm quan hệ ngoài đội, khi chưa được phép.

Cả ngày, dù cố gắng tìm đủ mọi cách cũng chỉ biết được On ở đội 16 khu B, đến trại mới được vài tuần. Trước đây On nằm ở khám đường tỉnh Sông Bé mấy tháng, rồi đưa lên đây cải tạo.

Điểm danh tới xong, tôi nằm xoa hai bả vai bị xung húp, vì khiêng những giỏ cần xé củ mì đây ắp. Từ từ tôi nhớ lại ngày gặp On và những ngày sống cùng TĐ2 Trâu Điền.

\*\*\*

Trước ngày tham dự cuộc hành quân ở quận Đức Dục tỉnh Quảng Nam, khoảng gần cuối năm 1970, Trung đội tôi được bổ sung một tân binh.

-Binh nhì Trần Văn On, Số quân:....., trình diện Ch/Uý.

Nhìn vóc dáng và giọng nói đậm đặc chất quê, khiến cho tôi chú ý chú ý đến On. Trên khuôn mặt da sạm nắng có cặp mắt biết cười và cái răng cửa vàng” sáng- chóa”. Tôi nói với ông trung đội phó (Trung Sĩ Nhất Sự) để On làm liên lạc viên cho trung đội. Trong cuộc hành quân này, có một lần xảy ra với On làm tôi nhớ mãi.

Tối đêm đó, On được phân công gác từ 12 giờ đêm đến 1giờ30 sáng. Khoảng giờ này ai cũng ngủ say, chợt có tiếng súng M.16 nổ ròn rã, làm cho tất cả phải giật mình, có người nhanh chân đã ngồi gọn trong hố cá nhân với súng cầm tay. Tôi chụp cái nón sắt cùng với Hạ

Sĩ Thương, người mang máy truyền tin chạy ra hướng súng nổ, thì nghe có tiếng của On trước phòng tuyến vọng vào:

-Tui bắn.

Cùng lúc ông Sự đến hỏi:

-Thấy gì mà bắn?

On trả lời:

-Tui ngồi trên cái nón sắt, súng lên đạn sẵn nhưng quên không gài chốt an toàn, ngón tay tui đề trên cò súng, bị té ngửa ra sau, không biết sao nó nổ nguyên băng?

Ông Sự cố nín cười, nghiêm mặt nói:

-Ngủ gục phải không? Gác mà ngủ, mai đi tiền đồn.

Chấm dứt cuộc hành quân, Tiểu Đoàn 2 được trở về hậu cứ dưỡng quân ở Tam Hà-Thủ Đức. Dịp này, không một ai có thể ngờ lại được ăn Tết ở hậu phương, thật là một dịp hiếm có đến với đơn vị.

Sáng ngày 29 âm lịch giáp Tết, mẹ của On đến thăm phòng Đại đội cho tôi một cây mai nhỏ, trên cành chỉ chít nụ và bông màu vàng tươi. Miệng tóm tém nhai trầu, bà nhỏ nhẹ chậm rãi nói từng tiếng:

-“ Năm nào tui cũng trồng được ít cây mai, gửi thầy một cây để ăn Tết cho vui”.

Saigon, người dân đã và đang hưởng được một cuộc sống yên ổn nhất, so với bất cứ nơi nào trên đất nước. Không khí vào những ngày giáp Tết, trên đường phố thật nhộn nhịp, nhìn thấy người nào cũng tất bật chuẩn bị cho ba ngày đầu của một năm mới. Trong lòng tôi cảm thấy nôn nao.

Tôi, người lính trận, chiều ngày 29 cuối năm Kỷ Dậu, cùng với dòng người đi chợ hoa trên đường Nguyễn Huệ-Saigon.

*“...Rũ bốt phong sương ta nhẹ bước.*

*Hồn lâng lâng như thương uẩn muôn hoa.*

*Không thời gian không cả dù sau trước...”*

Trung tâm Saigon, nhà hàng, vũ trường,

## Thủy Quân Lục Chiến

người người tấp nập ra vào thâu đêm.

Saigon: Vẫn đứng bên lề cuộc chiến!

Ba ngày Tết trôi qua thật nhanh, cũng là lúc Tiểu Đoàn 2 được lệnh cắm trại để chuẩn bị lên đường hành quân. Quanh đây vẫn còn nghe có tiếng pháo nổ.

Tiểu Đoàn 2/TQLC được không vận bằng những vận tải C.130 ra phi trường Phú Bài-Huế, sau đó được xe GMC đưa thẳng đến Đông Hà-Quảng Trị.

Ngày 6/2/1971 Tiểu Đoàn 2 được di chuyển bằng xe vào Khe Sanh để tham dự cuộc hành quân mang tên: “Chiến Dịch Lam Sơn 719/Hạ Lào.

Ngày 3/3/1971 Tiểu Đoàn 2 được trực thăng vận đổ xuống phía Bắc và Đông Bắc căn cứ Delta.

Ngày 21/3/1971 căn cứ BCH/LĐ147/TQLC bị tấn công. Tiểu Đoàn 2 và 4 phải rút về chung quanh căn cứ, sau vài ngày giao tranh khốc liệt. Thời điểm này vấn đề tiếp tế đạn dược và tải thương rất khó khăn vì hỏa lực phòng không của địch. Ở đây Tiểu Đoàn 2 được điều động phòng thủ phía Nam để chặn các đường đỉnh mà có thể địch quân tiến lên.

Cùng ngày 21/3/1971, một trung đội đặc công địch xâm nhập phòng tuyến của Tiểu Đoàn 7/TQLC, chúng bị bắn chết và một số xin đầu hàng, trong túi mỗi tên đều có miếng giấy ghi khẩu hiệu: “Quyết Tâm Tiêu Diệt Lữ Đoàn Trâu Điền”.

Qua lời khai được biết là Sư Đoàn 324B, có nhiệm vụ đánh Lữ Đoàn 147/TQLC. Lúc này pháo địch từ hướng Tây và Nam rót đều vào khu vực BCH/Lữ Đoàn và khu vực Tiểu Đoàn 2.

\*\*\*

Cuộc đổ quân vào Hạ Lào rầm rộ lớn chưa từng c, hàng đoàn trực thăng, lên xuống tung gió kéo theo từng luồng bụi đất đỏ Khe Sanh bay mù mịt che cả cái nắng của tháng 3, đang đỏ hơi nóng như lửa luyện ngục.

Chiếc trực thăng tôi ngồi, xuống thấp dần. Bãi đáp đang trong tầm pháo của địch. Hai người xạ thủ đại liên ngồi hai bên, đưa tay ra dấu cho tất cả chuẩn bị, trực thăng sẽ không đáp hẳn xuống đất. Mọi người phải nhảy ra ở độ cao một vài mét. Tôi chùn chân lấy thể nhảy ra khỏi cửa, không thể nào tránh khỏi hai mông bị nện mạnh xuống đất, cái nón sắt cũng văng theo ra khỏi đầu.

Tiểu Đoàn nhanh chóng rời khỏi khu vực bãi đáp. Chiều đến, cả đơn vị đóng quân ở một buôn làng không còn người ở. Qua một đêm, chỉ nghe có tiếng đạn đại bác nổ từ xa vắng lại.

Ngày kế tiếp, Tiểu Đoàn 2 chia làm hai cánh đi đến các mục tiêu đã định sẵn. Đồi núi cánh rừng này có nhiều cây cổ thụ, với dây leo chằng chịt, từng khóm lau sậy mọc um tùm. Cái nắng tháng 3 ở rừng núi Hạ Lào nóng hơn vùng Khe Sanh, không một chút gió, cánh quân chúng tôi vừa đi qua được mấy ngọn đồi thấp, đại đội đi đầu chạm địch, trận chiến xảy ra.

Ta công địch thủ, hai bên chống chọi mãnh liệt. Trận đánh đầu tiên của Trâu Điền trên chiến trường Hạ Lào, Trâu như được xô chuồng, tấn công mãnh liệt nhưng vẫn không đâm thủng được phòng tuyến của địch.

Qua ngày hôm sau, ĐĐ1 của Tây Đô Lâm Tài Thạnh có nhiệm vụ tìm cách lấy xác của một sĩ quan trung đội trưởng bị tử trận ngày hôm qua, đang còn nằm giữa ta và địch. Tây Đô ra lệnh Trung Đội 12 của tôi làm công việc này. Tôi nhận lệnh và bàn với các tiểu đội trưởng để tìm cách tốt nhất, sau đó chọn hai người có sức khỏe tốt, để cố gắng chạy kéo xác về.

Chợt có tiếng của On:

-Ông thầy, cho tui xung phong.

Thêm một người nữa cũng tình nguyện là: Binh nhất Nguyễn Sanh ở Tiểu Đội 3.

Nhìn On và Sanh, hai người em, chuẩn bị mà tôi cảm động không nói lên lời. Mạng sống

là vốn quý nhất trời cho con người, nay On và Sanh đang chuẩn bị đem mạng sống của mình để đổi lấy một xác chết, một đồng đội đã hy sinh thì giấy mực nào đủ để ca tụng nghĩa cử cao quý này.

On khoác vào người cái áo giáp, Sanh thì cài lại cái quai nón sắt. Trong lòng tôi thật sự rất cảm kích tinh thần chiến đấu dũng cảm và gan dạ của họ. Tự nguyện chứ không chờ phân công, cả hai đều biết đây là việc làm có rất nhiều nguy hiểm và may rủi đang chờ họ. On thấy tôi chăm chú nhìn hai người thì mỉm cười rồi đưa ngón tay cái lên, biểu lộ sự tự tin.

Chúng tôi đến tuyến xuất phát, đã thấy Tây Đô chờ sẵn, Anh cho biết là tử thi nằm ở giữa lưng chừng dốc xa trước mặt, rồi Anh xiết chặt bàn tay tôi. Từ đây Trung Đội tôi di chuyển theo đội hình tấn công, mọi người thận trọng di chuyển từng bước, bám sát mé phải sườn núi, bên trái là dây lau sậy mọc kín chạy dài xuống tận chân núi.

Thời gian đi nhanh hơn chúng tôi tưởng. Tia nắng mặt trời xuyên qua những tàn lá, đánh tan lớp sương mù trong đêm. Thế đất dưới chân tôi đang đổ xuôi dần xuống dốc phía trước. Từ gốc cây lớn phía trước mặt, On đang ra hiệu đã thấy tử thi nhưng vẫn còn xa. Tôi nghĩ, cần phải đến thật gần, để tạo yếu tố bất ngờ và an toàn cho hai người khi hành động.

Sao thấy im lặng quá! Cái im lặng thật khó hiểu, có cái gì đang chờ đang theo dõi chúng tôi

Nhưng là cái gì đi chăng nữa, đến đây mà địch chưa nổ súng là tốt rồi. Cố gắng tiến xa hơn ít nữa, tôi mới ngoắc tay cho Sanh đến gần và hỏi:

-Vời khoảng cách này có đủ sức để chạy đi và về không?

Sanh gật đầu, tôi dặn hai người phải chọn một đường chạy tốt và nhanh nhất, khi nào xong thì ra dấu. Sanh chạy đến chỗ On. Bấy

giờ tôi chỉ còn một chọn lựa nữa là có nên dùng khói màu, để che tầm quan sát của địch trong lúc hai người kéo xác hay không?

Nhìn chung quanh thấy mọi người đều ở đúng vị trí, vừa thủ vừa công. Tôi ra lệnh cho xạ thủ đại liên M.60 chuẩn bị.

Phát súng lệnh KHAI HÓA.

Viên đạn đầu tiên từ họng súng M.60 ra khỏi nòng, xé đôi cái bức màn cam, các súng thì nhau nhả đạn bay đi khắp hướng, phân tán sự tập trung của địch. Tôi thấy On và Sanh phóng đi như một mũi tên. Từ trong những lùm lau sậy, địch bắn ra tới tấp, đạn bay dày đặc. Âm thanh dồn dập như muốn xé nát cái không gian ra từng mảnh. Tôi ép sát mình vào thân cây, tránh đạn tìm người để theo dõi 2 em...

On-Sanh đã nắm được chân của tử thi, đang cố hết sức kéo chạy thật nhanh. Tôi hồi hộp nín thở, theo dõi từng động tác của họ.

Súng nổ nhiều hơn về phía hai người. Đột nhiên tôi thấy Sanh buông tay cầm chân xác ra rồi ôm lấy cánh tay trái, khom lưng chạy về chỗ tôi. On mất đà, tuột tay, cả người lao vào ụ đất, nằm im ở đó. Ít giây sau, lại thấy On vùng đứng dậy cầm đầu chạy như bay về lại chỗ cũ, tuy chưa lấy được xác nhưng may mà Sanh và On còn chạy về được. Tôi thở dài, gọi máy báo cáo tình hình cho Tây Đô. Xác chết thì đã chết rồi, nằm đó hay kéo được về đây cũng đã về với đất, nên không thể vì một người đã hy sinh mà hy sinh thêm On và Sanh hay vài anh em khác nữa một cách vô ích, tôi xin lệnh rút lui.

Trung đội về lại chỗ sau, kiểm soát thấy chỉ có Sanh bị thương ở cánh tay trái, còn trên lưng áo giáp của On có nhiều vết đạn bay sượt qua làm cháy lớp vải bao ngoài. Nhìn On, tôi nói với lòng đầy quý mến và yêu thương:

-Trưởng chú mày tiêu rồi!"

On cười nhe cái răng vàng, nói:

-Thằng Sanh nó bị thương, buông tay ra, làm

## Thủy Quân Lục Chiến

---

em mất trốn phóng người dơ bụi, nằm luôn.

Những ngày sau đó, đơn vị đi đến đâu cũng chạm địch, từng trận đánh lớn nhỏ nối đuôi nhau. Đêm về, hứng những trận mưa pháo liên hồi. Tình hình cho thấy địch đã tung vào đây một quân số đông gấp nhiều lần so với ta chỉ có một Lữ Đoàn/ TQLC. Địch còn được trang bị hùng hậu các loại vũ khí hiện đại, cũng như chiến xa luôn luôn đi đầu trong các lần chạm súng lớn. Chúng sử dụng tối đa loại súng phòng không, ngõ hầu vô hiệu hóa đường tiếp vận của những chiếc trực thăng. Chúng tôi đang phải đối đầu với một trận chiến không mấy cân sức!

Áp lực ngày một đè nặng trên vai người lính, chiến đấu trong một chiến trường ác liệt, lại bị thiếu hụt các thứ cần thiết. Các túi lớn đựng đồ tiếp tế được máy bay thả từ trên cao xuống, lơ lửng theo gió, chỉ là may rủi, đôi khi còn là những món quà quý giá, đem tặng không cho quân địch. Nhìn những túi đồ rớt ngoài vị trí mà thấy xót xa!

Một vấn đề quan trọng ảnh hưởng đến tinh thần chiến đấu đó là vấn đề tải thương. Số người bị thương nặng nhẹ và tử vong ngày càng tăng cao. Mọi cố gắng của các chiếc trực thăng tải thương đều vô vọng. Xác chết được bọc trong tấm poncho, chỉ ít ngày sau đã no tròn, các nút gài bung ra dễ dàng, nước vàng... xông mùi nồng nặc.

Tiểu Đoàn 2 được lệnh rút về hoạt động quanh khu vực BCH/LĐ147/TQLC còn gọi là cứ điểm Delta. Núi có cao độ 550 mét, hai bên sườn hướng Đông và Tây là dốc đứng đá xanh phủ kín mặt đất, trên đỉnh có triền núi chạy dài về hai hướng Nam Bắc, bề ngang rộng hẹp tùy nơi, rặng núi này đa số cây mọc lâu năm, ít cành gốc to, xen lẫn với từng khóm lau sậy xanh rì. Có pháo đội 155 ly và 105 ly thuộc TĐ2/PB/TQLC đóng ở đây.

Đêm đầu tiên, trung đội tôi nhận lệnh đi

làm tiền đồn ở một điểm lưng chừng sườn núi. Đến vị trí thấy toàn là đá tảng xanh, không thể nào đào được hố cá nhân, chỉ còn cách lấy đá xếp chồng lên để chống đạn. Nhìn quanh vị trí đóng quân tôi cảm thấy thật sự không an tâm.

Qua đêm không có chuyện gì xảy ra, địch không thấy ta, mà ta cũng chẳng thèm thấy địch. Trung đội có thời gian củng cố vị trí được chu đáo hơn, vòng ngoài tuyến căng thêm nhiều lớp lựu đạn gài, mìn claymore được tận dụng đặt ở những nơi khó kiểm soát. Ban đêm, mọi người phải nằm dưới đất, không cởi giày, không đốt lửa nhiều khi nấu nướng ban ngày, hạn chế hút thuốc về đêm... những gì cần làm, chúng tôi đã làm. Tôi bàn với ông Sự:

-Đêm nay, hai người chúng ta sẽ thay phiên đi kiểm soát chung quanh, ông từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng, tôi từ 1 giờ đến 3 giờ sáng.

Đây là lần đầu tiên, tôi và ông Sự nằm chung dưới mái poncho nên có dịp nói chuyện với nhau lâu. Ông tâm sự nhiều về hoàn cảnh gia đình, có vợ và 4 đứa con còn nhỏ luôn phải vắng bóng cha, nhà ở Hồ Nai, Biên Hòa. Đồi lính, đi từ binh nhì lên đến trung sĩ nhất, trải qua mấy lần bị thương, nhưng không nặng lắm, ông vẫn mong có được ngày về làm việc gần nhà.

Cái ao ước của một người lính trận được làm việc gần gia đình sau những năm tháng miệt mài hành quân và bị thương là một điều bình thường, nhưng với chúng tôi sao lại xa vời vợi quá đỗi!

Đêm đã khuya, tôi nhắm mắt cố tìm giấc ngủ, ông Sự nằm chờ đến giờ đi kiểm soát. Thành linh, có tiếng nổ làm vang dội cả một góc rừng.. ẦM !..Có cái gì tạt vào mặt và người tôi, không phải nước mà là một thứ ướt nhoẹt và đặc sệt. Tôi vuốt mặt, dụi mắt lồm cồm bò dậy, tay sờ lên tóc, cổ, quần áo chỗ nào cũng đều như thế. Tôi thấy máu. Máu, còn nóng hổi, máu người có mùi tanh nồng nặc.



Nhìn qua bên cạnh. Ôi !LẠY CHÚA! Con thấy một cảnh tượng quá hãi hùng! Mảnh đạn lớn cắm phập vào bờ vai trái của ông Sự, chẻ ra một đường làm tách rời hẳn cánh tay ra khỏi thân. Máu đang chảy xối xả, tung toé thành vũng.

On hót hải gọi tôi:

-Ông thầy! Ông thầy, có sao không?

Tôi bò ra khỏi mái poncho, bị rách rủ hẳn một bên, nhìn thấy tôi, On kinh ngạc hỏi dồn:

-Ông thầy, bị thương hả?

-Không, ông Sự chết, máu của ông ấy văng qua.

On nói:

-Thằng Thương cũng bị thương, miếng văng trúng chân.

Kiểm tra có một chết và bốn bị thương. Tôi đoán có lẽ trái đạn đã chạm phải một cây cao, làm nó nổ chụp xuống ngay vị trí của trung đội.

Trước khi cuốn gọn xác ông Sự trong tấm poncho, tôi vuốt mắt ông nhiều lần nhưng mắt vẫn mở. Nhìn ông rồi tôi tự hỏi: “Không biết mình còn được bao nhiêu lần may mắn nữa?”

“..Anh nằm xuống một chiều hoang trốn nắng.

Poncho buồn phủ kín mảnh đời anh.

Hồn chơi voi khi mộng ước chưa thành...”

Qua hết đêm, trung đội được lệnh rút về đại đội. Chiều đến, mới chấp choạng tối, địch pháo kích tới tấp, rồi tấn công dữ dội hết đợt này qua đợt khác. Có lần, địch trà trộn được vào tuyến phòng thủ, gặp phải Trâu đang điên húc chúng văng ra ngoài, chết thê thảm. Trận chiến kéo dài đến quá nửa đêm.

Gần trưa ngày 22/3/1971, Tiểu Đoàn phát hiện chiến xa địch di chuyển dưới triền núi. Lệnh báo động đến các đơn vị trực thuộc, ít giờ sau lại nhận được lệnh từ Đại đội truyền xuống bằng miệng nếu khi nghe khẩu lệnh “Cho chó ăn chè.” đó là lệnh rút lui, tất cả phải nhanh chóng rời khỏi khu vực để máy bay B.52 đến thả bom.

Nắng chiều dần xuống, mọi người đã nghe tiếng động cơ B52 nổ rõ dần. Tất cả ở trong hai

tư thế cùng một lúc: phòng thủ và rút lui. Nhìn quanh thấy ai cũng loay hoay trong cái hổ cá nhân. Bên cạnh tôi, On hét đứng lại ngòi, làm như đang phân vân một điều gì đó.

Lần trong bóng tối, những chiến xa như con thú dữ vượt qua mọi vật cản, mở màn cho một trận chiến mới. Trên mỗi miệng hổ cá nhân, các nón sắt chỉ khẽ di động theo mục tiêu để cho vừa tầm ngắm. Những Trâu Điên đang mài sừng, chờ lâm trận.

Ụt, Ụt ..Đông loạt các trái đạn M.72 xé gió bay đi, có cả SKZ.57 từ tuyến phòng thủ của Đại Đội 5..Ầm !.Ầm!.Động cơ chiến xa gầm rú, đại bác trên chiến xa địch cũng nhả đạn ÌNH...OÀNG.. Giữa những tiếng nổ vang dội, tôi nghe có tiếng reo mừng:

-Cháy rồi.

Một con cua đang bị “rang muối”, tinh thần tôi phấn chấn hẳn lên, đây là lần đầu tiên được chứng kiến tank VC bị M72 của ta bắn cháy. Đang hăng say thì cũng là lúc tôi nhận khẩu lệnh: “Cho chó ăn chè”. Tôi truyền khẩu lệnh này cho toàn trung đội, On chạy theo tôi cũng phụ họa thêm. Chúng tôi chạy nhanh về hướng căn cứ BCH/LĐ. Đằng sau lưng, địch quân hăng say ồ ạt tiến lên tràn ngập vị trí và cũng để đón chờ tầm thăm bom B.52 đang trên đường đến.

Khi chúng tôi đã rời căn cứ được một khoảng khá xa thì đồi núi rung lên dữ dội như con động đất, tầm thăm bom B.52 trải dài trùm kín lấy cả ngọn núi, nơi đặt BCH/LĐ147/TQLC, bằng cụm khói khổng lồ, khói ôm gọn lấy hết tất cả như để xóa đi chứng tích của một bãi chiến trường sau hơn hai mươi ngày đẫm máu. Nơi đó còn những xác đồng đội tôi chưa được tải thương, các anh là những “người chết hai lần, thịt da nát tan”! Nhưng tan nát lòng chúng tôi là những đồng đội bị thương nặng, không có trực thăng tải thương, mà cũng không thể mang các anh theo ra khỏi vùng mục tiêu thả

## Thủy Quân Lục Chiến

---

bom của B52, các anh bay bổng theo tiếng bom nổ!

Cứ điểm DELTA trong chiến dịch LAM SƠN 719 HẠ LÃO, đang nằm im thờ khói

Sau cuộc hành quân, On được thăng cấp lên Binh Nhất kèm một Anh Dũng Bội Tinh với ngôi sao đồng. Nhưng On đã không trở lại đơn vị, thật bất ngờ, tôi gặp lại On trong cùng một trại tù.

\*\*\*

Nhân dịp Tết trại cho các tù nhân sẽ được thăm nuôi, tôi được cha mẹ và cô em gái lên thăm. Nhìn thấy cha mẹ mà tôi nghẹn họng không nói lên lời, cha mẹ khác với trước nhiều quá. Có biết bao điều để hỏi, để thăm mọi người trong gia đình, nhưng hình như cảm động quá mà không ai nói được gì, người nào cũng đều có một câu: “Có khỏe không?” Và câu trả lời bao giờ cũng là: “Khỏe” Nhưng khi nhìn thì thấy khác hẳn xưa, ốm yếu tiêu tụy quá, hóa ra trong tù và ngoài tù sau ngày mất nước người dân miền Nam đối khổ tương tự như nhau!

Gia đình tôi có ba anh em đi ở tù, đi thăm tôi là gần nhất cũng mất hết ba ngày, còn hai nơi xa phải cần đến bao nhiêu ngày? Thời gian chiếm quá nhiều cho một tháng, nếu có đủ điều kiện cũng khó ai có thể đi thăm thường xuyên được.

Ban quản giáo thông báo cho các tù nhân được “quan hệ” (không cần phải xin phép) trong ngày mừng một. Sáng ngày mừng một Tết, tôi qua thăm On, thấy On đang ngồi ăn chung với vài người bạn, tôi lại gần và nói:

-Chúc mừng năm mới, On và các bạn.

On không ngờ tôi đến thăm nên đứng bật dậy, nắm chặt tay tôi, nước mắt chảy quanh nói:

-Chúc mừng năm mới, ông thầy!

Trong những gian nhà như thế này, luôn có những cần “antena” lúc nào cũng vểnh tai lên để mà nghe, xem ai đến và đến để làm gì, nói gì? Cả hai chúng tôi chỉ nói cho nhau vừa đủ

nghe. Tôi hỏi On:

-Ai lên thăm On?

On lắc đầu:

-Không có ai lên thăm em hết!

Về mặt buồn, chậm rãi On nói:

-“Vợ thằng bạn ở gần nhà lên thăm nuôi, nói nhắn lại cho em biết là sau ngày em bị bắt, má em sáng sớm đi bán, ngồi trên xe ngựa bị té rớt xuống đường, đập đầu vào đá, người ta đem được tới bệnh viện thì đã chết. Mấy tháng sau, vợ em giao nhà lại cho em gái của em rồi bỗng con về sống với ba má ở tuốt Tây Ninh gần biên giới Campuchia. Mới đây, gia đình em gái cũng bán nốt cái nhà để đi về quê chồng nó.”

Nổi u uất trong lòng hiện rõ trên khuôn mặt, On nói tiếp:

-Em bị bắt vào đây vì đánh thằng du kích ấp, em đâu có đụng chạm gì đến nó, lâu lâu nó lại đến kiếm chuyện. Em rành nó quá mà, trước 1975, nó chuyên đi chăn trâu mướn, sau này làm du kích, nó biết em là lính TQLC nên kiếm chuyện làm khó dễ. Một hôm nó đến chửi em là “lính ngụy”, em nóng máu ứa vào mặt nó, máu me ra tùm lum, nó chạy về báo công an đến bắt em, đưa lên xã, rồi đưa lên huyện, giải lên tỉnh. Nằm ở khám đường chờ điều tra mấy tháng, bây giờ đưa tới đây cải tạo, không nói là bao nhiêu năm.

Tôi an ủi On, tôi kể lại câu chuyện thăm nuôi của anh X mới xảy ra trong đội tôi:

...Anh X là phó Quận, vợ của anh vào thăm nuôi có ẵm theo một bé trai độ chừng 2-3 tuổi, khi gặp mặt, vợ anh X nói với tên cai tù cho phép chồng được ẵm con một chút, để chị ra ngoài mua thêm một ít đồ gửi cho anh ấy.

Được ôm con trong lòng, hạnh phúc tràn trề, nhưng 20 phút được thăm nuôi đã hết mà vợ anh không trở lại, tên cai tù nói với anh ẵm con vào trại, khi nào vợ anh đến thì cho anh đem con ra. Linh tính cho anh biết có chuyện không

lạnh. Tay ấm con, tay xách túi đồ mà bước đi không được.

Qua ngày hôm sau, anh cởi bộ đồ độc nhất của con đem đi giặt, sờ thấy trong túi quần bé nhỏ có một cục giấy, được bọc kín một cách cẩn thận. Anh vội vàng tìm chỗ vắng người, mở ra đọc. Đó là bức thư của vợ gửi cho anh: “Em không còn cách nào kiếm được tiền để mua gạo về nuôi con và em được nữa! Hai mẹ con em đã khổ quá rồi, cho em gửi lại anh cục máu của chúng ta!..”

On chăm chú ngồi nghe tôi kể chuyện, nhìn người đã từng một thời cùng mặc quân phục rằn ri sóng biển, đội mũ xanh, cùng hãnh diện với cái hình và hai chữ Trâu Điền trên cánh tay, luôn sát cánh, sống chết có nhau, tuy nhiều gian khổ nhưng thật hào hùng và khí phách, nay phải lâm vào hoàn cảnh éo le, khắc nghiệt.

Lợi dụng cơ hội này, tôi về lấy ít đồ thăm nuôi, mỗi thứ một ít đem qua cho On. Thấy vậy, On cảm động nghẹn ngào nói:

- Gia đình gửi cho ông thầy mà.

Tôi cười vỗ vai On:

-Thì cứ ăn đi, mừng cho em còn sống trở về khi tình nguyện đi vào chỗ chết để kéo xác ông trung đội trưởng, dù không được như mong ước.

Trời đã sáng hẳn, anh đội trưởng đi nhận lệnh về, đứng trước đội nói lớn:

-Đêm qua, anh Trần Văn On ở đội 16 khu B, đã dùng cái muống làm bằng inox đào qua vách để trốn trại. Hôm nay tất cả không đi lao động mà phải đem đồ đạc ra ngoài sân để cán bộ khám xét, ai có các đồ inox phải nộp ngay cho đội.

Tôi bàng hoàng khi nghe tin này, thần thờ đứng dậy, sờ lên trán thấy mồ hôi, toàn thân như đang lên cơn sốt. Tôi nghe anh bạn tù nắm bên cạnh nói:

-Lúc tôi đi tiểu ban đêm, nghe có nhiều tiếng súng nổ ở mé khu K.5.

K.5 là khu đất mới được khai hoang, tiếp giáp với bìa rừng rậm, từ trong trại phải đi qua K.2 mới đến K.5. Nếu chạy trốn trong khu vực này thì khó bị phát hiện, nhưng với những con người có quá nhiều kinh nghiệm canh giữ tù nhân như ở đây, làm sao mà On thoát được.

Trong lúc đào đất nền nhà, mọi người thay phiên nói về chuyện trốn trại đêm qua. Ai cũng thắc mắc và rất nể, chỉ với một cái muống lại đào được ngạch để trốn thoát. Tôi nghĩ chắc chắn On phải có một sự chuẩn bị từ trước nhưng rất khéo che đậy, tôi thán phục On vô cùng.

Hành động của On theo tôi là một chọn lựa phải có, đối với bất cứ ai bị dồn đến đường cùng, khi mà cho con người bị mất hết tất cả, kể cả quyền được sống yên ổn. Vì không có luật pháp nào bảo vệ cho họ, họ biết kêu cứu với ai? Trong con tuyệt vọng, phải đi vào chỗ chết để tự tìm cho mình một con đường sống.

Bóng đèn điện tắt từ lâu, tôi cố dỗ giấc ngủ nhưng đêm nay cứ trần trọc nằm nghĩ đến ON. Giờ này, có thể On đang lẩn tránh ở khu rừng giáp với K.5, có thể lạc vào một xóm nhà xa lạ nào đó, đang tìm đường về nhà và cũng có thể đang nằm phơi mình trên đất...Tôi không tìm thấy câu trả lời, nhưng một suy nghĩ làm tôi giật mình. Mỗi khi đội nào có ai trốn trại, thì anh đội trưởng đó sẽ bị gọi lên để làm việc, không biết là họ có để ý đến mối quan hệ giữa tôi và On hay không?

Từ ngày đó đến nay tôi không nhận được tin tức nào về On! Nếu On còn ở nơi nào đó trên trái đất này thì anh cầu xin ơn trên ban cho On luôn bình an mạnh khỏe. Nếu có mệnh hệ nào thì thông cảm cho anh: “Một con Trâu gặp nạn, cả chuồng không ăn cỏ”.

New York. Những ngày giá buốt -17° F, năm 2018.

MX LÂM THẾ TRUYỀN.